

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: 1385/UBND-KTTH

V/v báo cáo nợ chính
quyền địa phương

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2016

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI

CV
ĐẾN

Số: 2236
Ngày: 30/3/2016
Chuyển:

Kính gửi: Bộ Tài chính (Cục Quản lý nợ và tài chính đối ngoại)

Thực hiện Công văn số 2272/BTC-QLN ngày 19/02/2016 của Bộ Tài chính về việc báo cáo nợ chính quyền địa phương, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo đánh giá tổng thể tình hình nợ của địa phương như sau:

1. Về tình hình huy động, sử dụng và trả nợ vốn vay của địa phương

Vốn vay tín dụng ưu đãi hàng năm của tỉnh đã huy động hầu hết được tập trung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, góp phần đầu tư xây dựng hoàn chỉnh dần hệ thống kênh mương nội đồng; nhiều tuyến đường giao thông nông thôn được xây dựng; cơ sở hạ tầng làng nghề ở nông thôn được cải thiện, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh, nguồn trả nợ hàng năm được bố trí từ nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản cân đối của ngân sách địa phương. Số dư nợ đến ngày 31/12/2015 còn phải trả cho Ngân hàng Phát triển là 388,75 tỷ đồng.

Vốn vay lại từ nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ để thực hiện Dự án Năng lượng nông thôn II (RE II): nguồn trả nợ từ trích khấu hao cơ bản tài sản được đầu tư từ dự án này, giao cho các Công ty cổ phần điện của các huyện quản lý. Số dư nợ đến ngày 31/12/2015 là 225,21 tỷ đồng. Việc vay lại từ nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ để thực hiện Dự án Năng lượng nông thôn II đã tạo điều kiện chuyển đổi cơ cấu sản xuất của người dân khu vực nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, góp phần thực hiện công bằng, an sinh xã hội.

Tạm ứng vốn Kho bạc Nhà nước để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án được HĐND tỉnh phê duyệt, nguồn vốn này đã tạo điều kiện để địa phương đẩy nhanh tiến độ thực hiện đối với một số dự án, công trình trọng điểm của tỉnh, sớm đưa vào khai thác sử dụng và phát huy hiệu quả đầu tư. Bố trí từ ngân sách địa phương hàng năm để hoàn trả tạm ứng, đến ngày 05/01/2015 địa phương đã hoàn trả xong nợ tạm ứng vốn Kho bạc Nhà nước.

2. Tình hình nợ và kế hoạch vay, trả nợ chi tiết theo từng năm:

- Tình hình nợ của chính quyền địa phương theo từng năm từ 2012 đến năm 2015: Chi tiết theo Bảng 1 đính kèm.

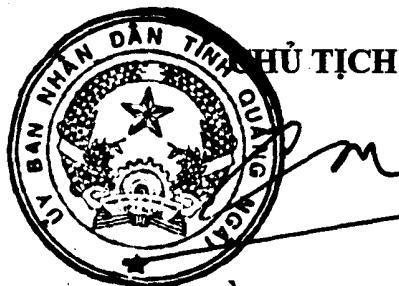
- Tình hình ngân sách địa phương chi tiết theo từng năm từ năm 2012 đến năm 2015: Chi tiết theo Bảng 3 đính kèm.

- Kế hoạch vay, trả nợ chi tiết theo từng năm từ năm 2012 đến năm 2015: Chi tiết Bảng 4 đính kèm.

UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo./.

Noi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c) ;
- Thường trực HĐND tỉnh ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, KH và ĐT ;
- VPUB: CVP, CBTH;
- Lưu: VT, P.KTTHhtlv83.



Trần Ngọc Căng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM



BẢNG 1: TÌNH HÌNH NỢ CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

(Phụ lục kèm theo Công văn số 1385/UBND-KTTH ngày 29/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

ĐVT: tỷ đồng

Số TT	Chi tiêu	Năm 2012				Năm 2013				Năm 2014				Năm 2015			
		Dự nợ cuối kỳ	Rút vốn	Trả nợ		Dự nợ cuối kỳ	Rút vốn	Trả nợ		Dự nợ cuối kỳ	Rút vốn	Trả nợ		Dự nợ cuối kỳ	Rút vốn	Trả nợ	
				Gốc	Lãi, phí												
	Các khoản nợ của địa phương theo nguồn vay	550,77	264,95	56,07	2,74	823,64	325,00	52,13	6,97	830,03	100,00	93,57	7,73	613,96	195,00	411,07	1,9765
1	Vay Ngân hàng phát triển (không tính vay lãi)	77,31	25,00	40,00		266,25	225,00	36,06	4,68	288,75	100,00	77,50		388,75	195,00	95,00	
2	Vay Kho bạc Nhà nước	200,00	200,00			0,78	300,00	100,00						5,60	0,00		300,00
3	Phát hành trái phiếu CQDP																
4	Vay Ngân hàng thương mại																
5	Vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ (Dự án Năng lượng nông thôn II (REII))	273,46	39,95	16,07	1,96	257,39	0,00	16,07	2,29	241,28	0,00	16,07	2,13	225,21	0,00	16,07	1,9590
6	Vay khác																

Dư nợ cuối kỳ: Dư nợ tại thời điểm 31/12

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

BẢN ĐỒ TỈNH HÌNH NỢ VAY LẠI VỐN VAY NGOÀI CỦA CHÍNH PHỦ

(Phụ lục kèm theo Quyết định số 179/QĐ-UBND-KTTH ngày 29/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2012				Năm 2013				Năm 2014				Năm 2015			
		Dự nợ cuối kỳ	Rút vốn	Trả nợ		Dự nợ cuối kỳ	Rút vốn	Trả nợ		Dự nợ cuối kỳ	Rút vốn	Trả nợ		Dự nợ cuối kỳ	Rút vốn	Trả nợ	
				Gốc	Lãi												
I	Các khoản vay lại do địa phương trực tiếp ký vay																
II	Các khoản vay lại do cơ quan khác ký vay (Quỹ BT, DN), địa phương nhận nợ																

Dư nợ cuối kỳ: Dư nợ tại thời điểm 31/12

(Biểu này Tỉnh Quảng Ngãi không có)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM



BẢNG 3: TÌNH HÌNH NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Phụ lục kèm theo Công văn số 144/UBND-QNTH ngày 29/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

ĐVT: tỷ đồng

Tình hình thu Ngân sách địa phương

STT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1	Tổng thu NSNN trên địa bàn	21.498	32.722	30.100	27.552
2	Thu ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp	7.488	9.346	10.415	7.868
3	Tỷ lệ (%) nợ địa phương (gồm tất cả các khoản ở biểu 1)/ Thu NSDP hưởng theo phân cấp	7,4	8,8	8,0	7,8

NSDP trả thay khi các dự án không trả được nợ

STT	Tên dự án	Năm	Số tiền trả thay	Nguồn trả nợ
1	Ngân sách không trả thay cho dự án nào			
2				
3				

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG



BẢNG 4: KẾ HOẠCH VAY NỢ CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

(Phiếu thu hồi thiệp công văn số 138/TBND-KTTH ngày 29/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

ĐVT: tỷ đồng